



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI TẬP Cuối tuần TOÁN 2

Học kì 1

Kết nối tri thức với cuộc sống



Mục lục
Bài tập cuối tuần môn Toán - Học kì 1
Sách Kết nối tri thức với cuộc sống

Tuần	Các nội dung trọng tâm
Tuần 1	Ôn tập các số đến 100 Tia số. Số liền trước, số liền sau
Tuần 2	Số hạng. Tổng Số bị trừ, số trừ, hiệu. Hơn, kém nhau bao nhiêu
Tuần 3	Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 Luyện tập chung
Tuần 4	Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20
Tuần 5	Bảng cộng (qua 10) Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị
Tuần 6	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20
Tuần 7	Bảng trừ (qua 10) Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị
Tuần 8	Nặng hơn, nhẹ hơn Ki - lô- gam
Tuần 9	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít
Tuần 10	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số
Tuần 11	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số
Tuần 12	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số
Tuần 13	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số
Tuần 14	Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng Đường gấp khúc. Hình tứ giác
Tuần 15	Ngày - giờ, giờ - phút
Tuần 16	Ngày - tháng Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch
Tuần 17	Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100
Tuần 18	Ôn tập hình phẳng Ôn tập đo lường Ôn tập chung

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 1

Ôn tập các số đến 100

Bài 1: Tìm cà rốt cho thỏ



9 chục và 9 đơn vị



5 chục và 6 đơn vị



2 chục và 7 đơn vị

27



99



56



Bài 2: Hoàn thành bảng sau

Số gồm	Viết số	Đọc số
3 chục và 2 đơn vị		
9 chục và 0 đơn vị		
6 chục và 9 đơn vị		
.. chục và đơn vị..	81	

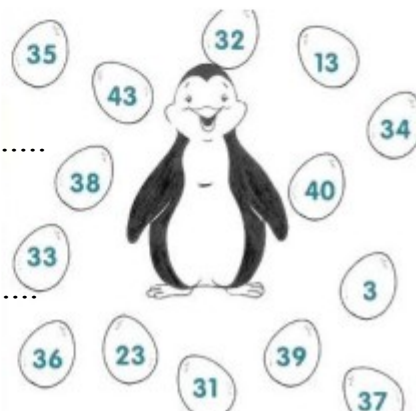
Bài 3: Hãy giúp chim cánh cụt

Tìm những số nhỏ hơn 40 ở hình bên:

.....

Tìm những số lớn hơn 40 ở hình bên:

.....



Bài 4: Điền các số vào ô sau:

0									
	11								
		22							
			33						
				44					
					55				
						66			
							77		
								88	
									99

Dựa vào bảng ở trên, trả lời câu hỏi:

Các số tròn chục có hai chữ số là:

.....

Các số có hai chữ số mà các số đó giống nhau là:

.....

Bài 5: Từ 3 số 2, 9, 6. Em hãy lập các số có hai chữ số:

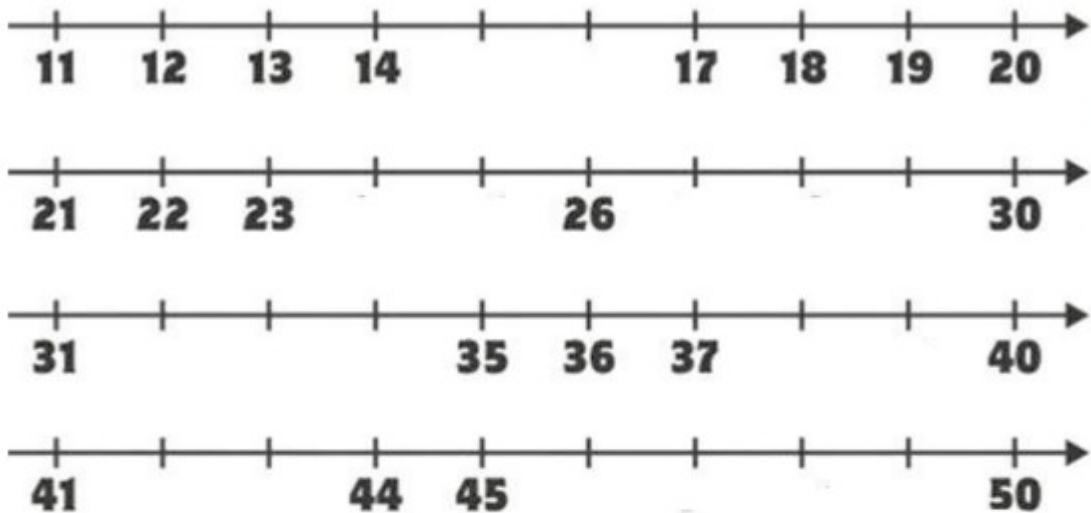
.....

.....

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 1

Tia số. Số liền trước, số liền sau

Bài 1: Số?



Bài 2: Điền số liền trước, số liền sau

	6	
6	16	40
	9	
4	3	30
	16	
	43	
	98	

32

41

22

54

	22	
20		
	54	
50		
	32	
	41	
	37	

Bài 3: Đ, S ?

Số liền trước số 18 là 17

Số liền sau số 18 là 19

Số liền sau số 1 là 0

Số liền sau số 1 là 2

Số liền sau số 19 là 20



Bài 4: Tìm trên tia số dưới đây



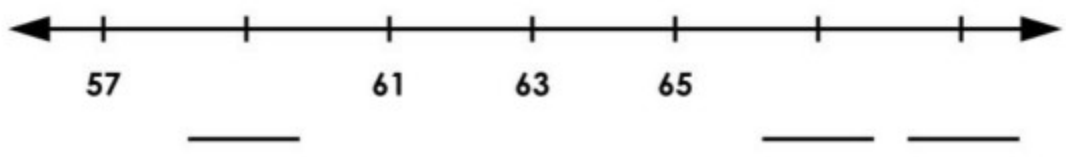
Các số bé hơn 35 là.....

Các số lớn hơn 35 và bé hơn 42 là.....

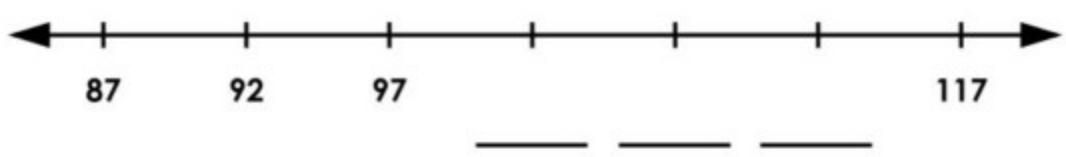


Bài 5: Điền các số còn thiếu theo quy luật của tia số

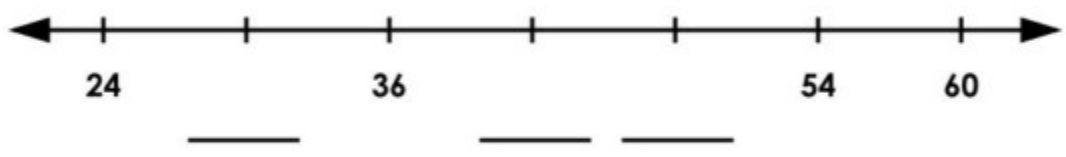
a.



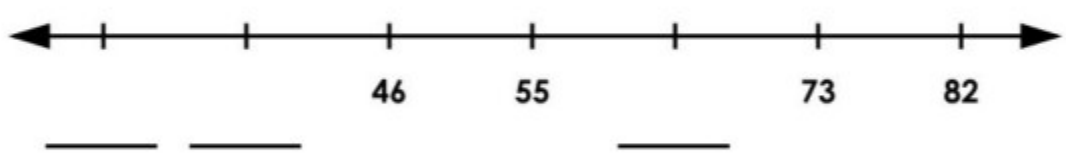
b.



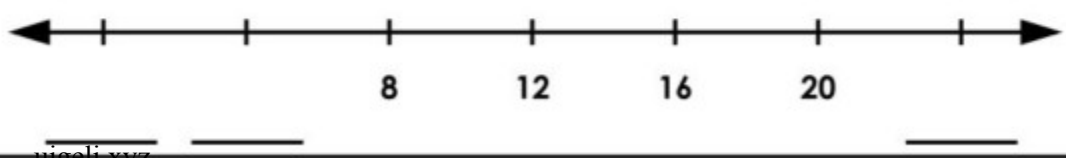
c.



d.



e.



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 2:

Số hạng - tổng

Bài 1: Số

Số hạng	6	16	40	32	22	20
Số hạng	4	3	30	41	54	50
Tổng						

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$35+24$

$6+43$

$72+15$

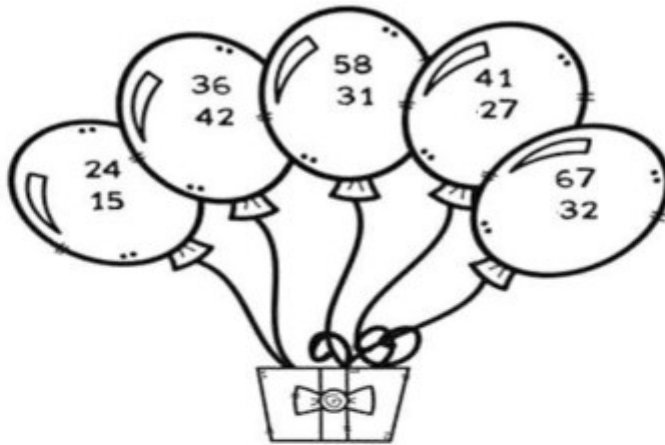
$84+11$

~~~~~

~~~~~

~~~~~

#### Bài 3: Từ các số hạng, lập các phép cộng thích hợp



~~~~~

~~~~~

~~~~~



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 2

Bài Số bị trừ, số trừ, hiệu

Bài 1: Số

Số bị trừ	16	46	40	82	78	90
Số trừ	4	23	30	41	54	50
Hiệu						

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$42 - 21$

$96 - 43$

$72 - 25$

$84 - 31$

~~~~~

~~~~~

~~~~~

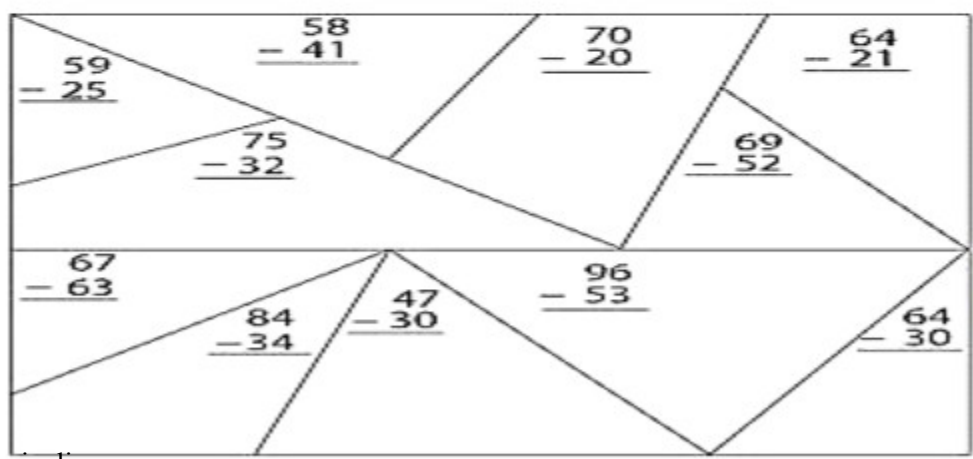
**Bài 3:** Trên cành cây có 14 con chim, sau khi bay đi 3 con.  
Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?

$$\dots - \dots = \dots (\text{con})$$

Trên cành còn lại ..... con chim

#### Bài 4: Tính và tô màu theo đáp án

|        |         |              |    |      |      |
|--------|---------|--------------|----|------|------|
| Đáp án | 43      | 34           | 4  | 50   | 17   |
| Màu    | xanh lá | xanh da trời | đỏ | vàng | hồng |





### **Bài 5:**Nói

Số bị trừ: 60, số trừ: 40

Hiệu là 10

Số bị trừ: 73, số trừ: 21

Hiệu là 20

Số bị trừ: 47, số trừ: 37

Hiệu là 42

Số bị trừ: 58, số trừ: 16

Hiệu là 52

**Bài 6:**Mi có 14 bút chì màu, Mi làm mất đi 2 cái. Hỏi Mi còn lại bao nhiêu bút chì màu?

$$\dots - \dots = \dots (\dots)$$

**Mi còn lại ..... bút chì màu**

**Bài 7 :** Tìm hiệu của số lớn nhất có hai chữ số với số bé nhất có hai chữ số.

$$\dots - \dots = \dots$$

**Số cần tìm là .....**



## PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 2:

Hơn, kém nhau bao nhiêu



**Bài 1:** Lớp 2C có 19 học sinh nam và 7 học sinh nữ. Hỏi học sinh nam hơn học sinh nữ bao nhiêu bạn?

**Bài giải:**

Học sinh nam hơn học sinh nữ số bạn là:

..... - .... =

..... ( bạn )

**Đáp số:** ..... bạn



**Bài 2:** Mẹ 38 tuổi, con 7 tuổi. Hỏi mẹ hơn con bao nhiêu tuổi?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

Bài 3: Sợi dây dài 47cm, cắt đi 6cm. Hỏi sợi dây còn lại bao nhiêu xăng - ti - mét?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

Bài 4: Rô bột cao 99cm, Nam thấp hơn rô bột 2cm. Hỏi Nam cao bao nhiêu xăng - ti - mét?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



Lớp 2....- Trường tiểu học

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 3

Ôn tập phép cộng phép trừ (Không nhớ) trong phạm vi 100

Bài 1: Tính nhẩm

$20 + 30 = \dots$

$90 - 40 = \dots$

$50 + 10 = \dots$

$100 - 10 = \dots$

$70 + 20 = \dots$

$100 - 90 = \dots$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$45 + 54$

$36 + 43$

$72 - 11$

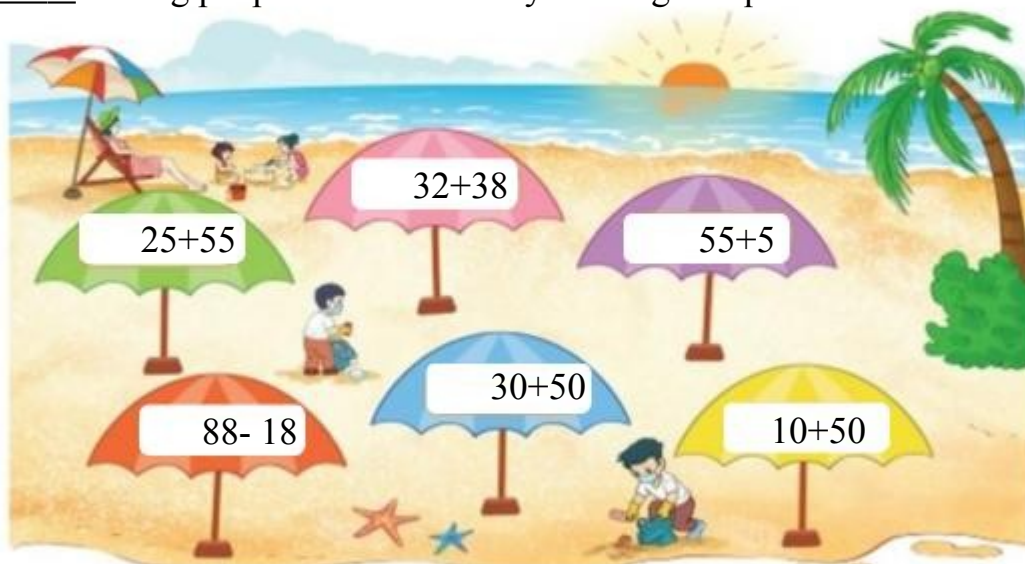
$84 - 31$

~~~~~

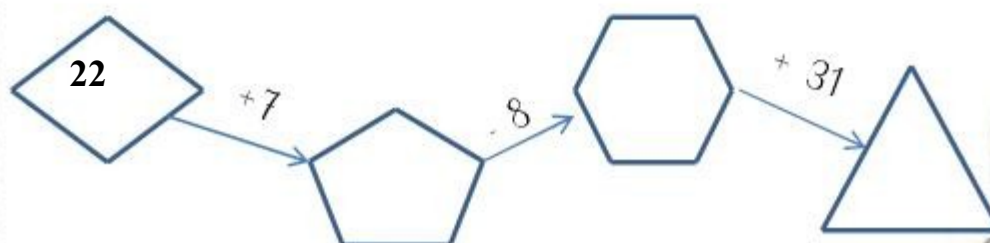
~~~~~

~~~~~

#### Bài 3: Những phép tính nào dưới đây có cùng kết quả



#### Bài 4: Số?





**Bài 5:** Bà có 18 quả ổi, bà cho Nam 7 quả.  
Hỏi bà còn lại bao nhiêu quả ổi?



**Bài giải:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~



Bài 6: Quyển sách dày 98 trang, Mai đã đọc 34 trang. Hỏi còn bao nhiêu trang Mai chưa đọc?

Bài giải:

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

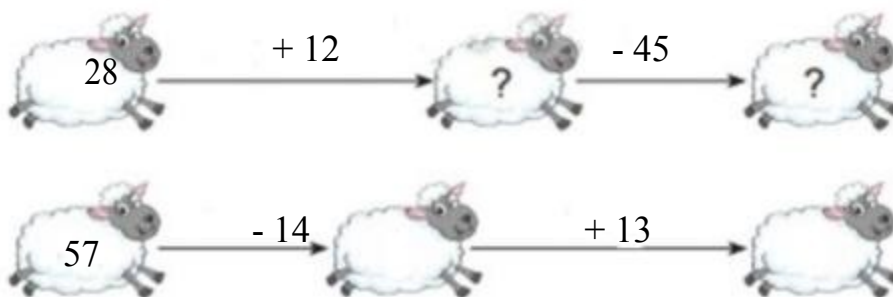
Bài 7: Lớp 2 A có 35 bạn, trong giờ sinh hoạt có 5 bạn đi tập
văn nghệ. Hỏi trong lớp còn lại bao nhiêu bạn?

Bài giải:

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

~~~~~

Bài 8: Tính





PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 4

Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20

Bài 1: Tính

Hãy tách số và tính theo mẫu

$$\begin{array}{c} \boxed{8} + \boxed{5} = \boxed{13} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \boxed{2} \quad \boxed{3} \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{9} + \boxed{5} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{8} + \boxed{6} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{8} + \boxed{7} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{9} + \boxed{7} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{9} + \boxed{4} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$



$$\begin{array}{c} \boxed{9} + \boxed{6} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{7} + \boxed{7} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{6} + \boxed{6} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{7} + \boxed{4} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{8} + \boxed{8} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \boxed{9} + \boxed{8} = \boxed{} \\ \swarrow \quad \searrow \\ \bigcirc \quad \bigcirc \end{array}$$

PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 4

Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20

Bài 1: Số

+	9	9	9	9	9	9	9
	5	3	2	9	7	8	4
	14						

Bài 2: Tính

$9 + 3 = \dots$

$9 + 3 + 4 = \dots$

$9 + 7 = \dots$

$8 + 4 + 5 = \dots$

$9 + 9 = \dots$

$10 - 2 + 8 = \dots$

Bài 3 : Tính rồi tìm thức ăn tương ứng cho các con vật



$9 + 5$

12



$9 + 2$

15



$8 + 4$

14



$8 + 7$

16



$7 + 9$

11



Bài 4: Tính

$$7 + 5 = \bigcirc$$

5 is split into 3 and 2.

$$7 + 8 = \bigcirc$$

8 is split into 3 and an empty circle.

$$7 + 4 = \bigcirc$$

4 is split into two empty circles.

$$6 + 7 = \bigcirc$$

7 is split into two empty circles.

Bài 5: Số?

+	7	7	7	7	7	7	7
	4	5	6	7	8	9	3
	11						

+	8	8	8	8	8	8	8
	3	4	5	6	7	8	9
	11						

Bài 6: Cửa hàng có 7 thùng sữa không đường và 8 thùng sữa có đường. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu thùng sữa?

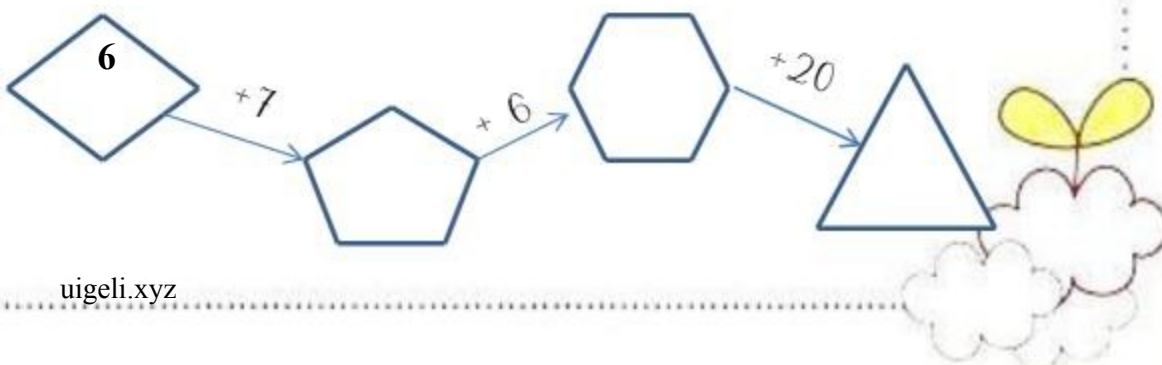
Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

#### Bài 7: Số?





**Bài 8:** Bà có 6 quả cam, mẹ mua thêm 5 quả. Hỏi bà có tất cả bao nhiêu quả cam?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 9:** Đoàn tàu chở hàng có 4 toa đã ra khỏi đường hầm, còn 8 toa ở trong đường hầm. Hỏi đoàn tàu có bao nhiêu toa?



**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

Bài 10: Những phép tính nào cùng kết quả



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 5

Bảng cộng (qua 10)



Bài 1: Hoàn thành bảng dưới đây

$9+2=...$	$8+3=...$	$7+4=...$	$6+5=...$	$5+6=...$	$4+7=...$	$3+8=...$	$2+9=...$
$9+3=...$	$8+4=...$	$7+5=...$	$6+5=...$	$5+7=...$	$4+8=...$	$3+9=...$	
$9+4=...$	$8+5=...$	$7+6=...$	$6+7=...$	$5+8=...$	$4+9=...$		
$9+5=...$	$8+6=...$	$7+7=...$	$6+8=...$	$5+9=...$			
$9+6=...$	$8+7=...$	$7+8=...$	$6+9=...$				
$9+7=...$	$8+8=...$	$7+9=...$					
$9+8=...$	$8+9=...$						
$9+9=...$							

Bài 2: Tính nhẩm

$7 + 6 = ...$

$9 + 5 = ...$

$5 + 9 = ...$

$4 + 9 = ...$

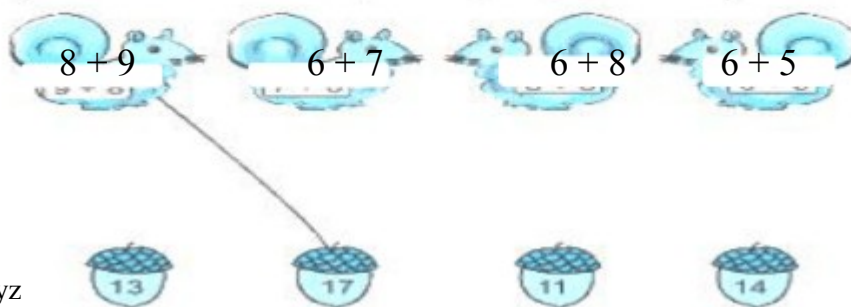
$8 + 7 = ...$

$6 + 8 = ...$

Bài 3: Số ?

Số hạng	6	9	7	3	6	2
Số hạng	9	3	4	8	5	9
Tổng						

Bài 4: Nối ?





Bài 4: $>, <, =$

$9 + 3 \dots 12$

$3 + 8 \dots 12$

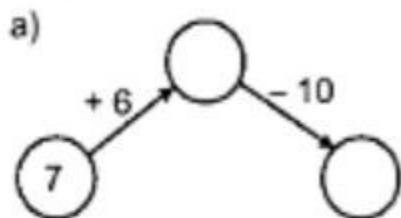
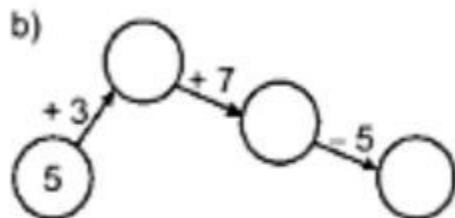
$9 + 7 \dots 17$

$8 + 4 \dots 14$

$9 + 9 \dots 17$

$8 + 7 \dots 16$

Bài 5: Số ?



Bài 6: Tính rồi tìm thức ăn tương ứng cho các con vật



$9 + 5$

13



$9 + 2$
 $6 + 5$

15
12



$8 + 4$
 $8 + 5$

14
14



$8 + 7$
 $7 + 5$

16
15



$7 + 9$
 $6 + 9$

11
11



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 5

Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị



Bài 1 : Việt có 12 que tính, Mai cho Việt thêm 7 que tính. Hỏi Việt có tất cả bao nhiêu que tính?

Tóm tắt:

Việt : 12 que tính
Mai : 7 que tính
Có tất cả : que tính?



Bài giải:

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

**Bài 2:** Cành trên có 10 con chim, cành dưới có 5 con chim. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim?

**Tóm tắt:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

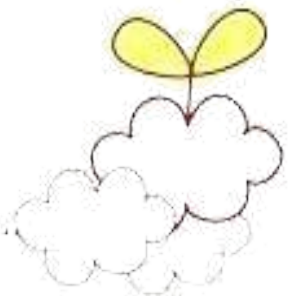
Bài giải:

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

**Bài 3:** Hoa có 16 cái kẹo, Hà cho Hoa thêm 3 cái kẹo nữa. Hỏi Hoa có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

**Bài giải:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~



Lớp 2....- Trường tiểu học



Bài 4: Tú có 1 chục quyển vở, Tú được thưởng 5 quyển vở nữa.
Hỏi tú có tất cả bao nhiêu quyển vở?

Bài giải:

Đổi: 1 chục quyển = ...quyển

~~~~~

~~~~~



~~~~~

**Bài 5:** Lớp 2B có 34 học sinh, lớp 2B hơn lớp 2A là 4 học sinh.  
Hỏi lớp 2A có bao nhiêu học sinh?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

Bài 6: Năm nay Hoàng 9 tuổi. Hoàng nhiều hơn Nam 2 tuổi. Hỏi
năm nay Nam mấy tuổi?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 7:** Quyển vở của Hà có 96 trang. Hà đã viết hết 42 trang.  
Hỏi quyển vở của Hà còn lại bao nhiêu trang chưa viết?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



# PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 6:

## Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20

Tính  $11 - 7$

Cách 1:

♣ tách  $11 = 10 + 1$

♣ Lấy  $10 - 7 = 3$

♣  $3 + 1 = 4$

♣ Vậy  $11 - 7 = 4$

Tính  $11 - 7$

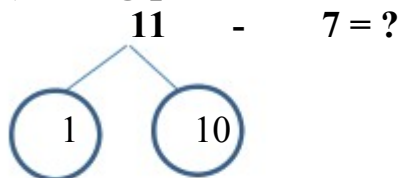
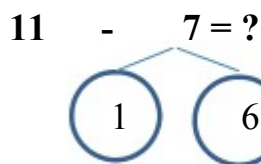
Cách 2:

♣ tách  $7 = 1 + 6$

♣  $11 - 7 = 11 - 1 - 6$

$= 10 - 6$

$= 4$



Bài 1: Tính nhẩm

$11 - 6 = \dots$

$11 - 9 = \dots$

$11 - 7 = \dots$

$11 - 5 = \dots$

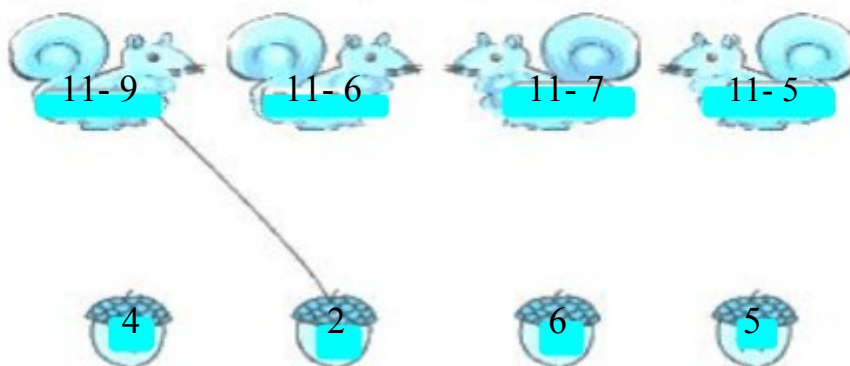
$11 - 4 = \dots$

$11 - 8 = \dots$

Bài 2: Số ?

|           |    |    |    |    |    |    |
|-----------|----|----|----|----|----|----|
| Số bị trừ | 11 | 11 | 11 | 11 | 11 | 11 |
| Số trừ    | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  |
| Hiệu      |    |    |    |    |    |    |

Bài 3: Nối ?





**Bài 4 : Số ?**

|   |    |    |    |    |    |    |    |
|---|----|----|----|----|----|----|----|
|   | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 | 12 |
| - | 5  | 3  | 2  | 9  | 7  | 8  | 4  |
|   | 7  |    |    |    |    |    |    |

**Bài 5 : Tính nhẩm**

|    |   |   |      |    |   |   |      |
|----|---|---|------|----|---|---|------|
| 13 | - | 6 | =... | 13 | - | 5 | =... |
| 13 | - | 9 | =... | 13 | - | 4 | =... |
| 13 | - | 7 | =... | 13 | - | 8 | =... |

**Bài 6 : Nối**

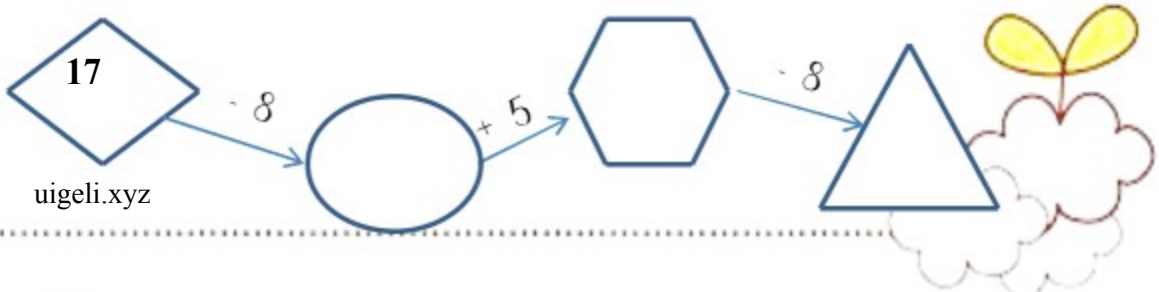
7

9

**Bài 7: >, <, =**

|            |        |            |        |
|------------|--------|------------|--------|
| 12 - 6 ... | 11 - 5 | 14 - 8 ... | 15 - 9 |
| 13 - 9 ... | 16 - 4 | 18 - 9 ... | 16 - 8 |
| 15 - 7 ... | 11 - 8 | 14 - 7 ... | 16 - 8 |

**Bài 8: Số?**



## PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 6:

### Luyện tập Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20

#### Bài 1: Tính nhẩm

$15 - 6 = \dots$

$15 - 6 - 2 = \dots$

$13 - 6 = \dots$

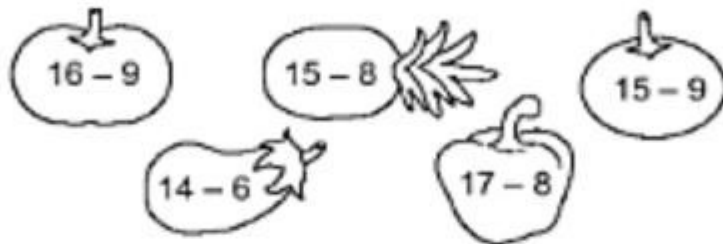
$13 - 4 - 3 = \dots$

$18 - 9 = \dots$

$13 - 8 - 1 = \dots$

#### Bài 2: Tô màu xanh vào quả có hiệu lớn nhất

Tô màu đỏ vào quả có hiệu bé nhất



#### Bài 3: Ghi các phép tính phù hợp ( Theo mẫu)

| 11  |   |   |      |
|-----|---|---|------|
| + - |   |   |      |
| 5   |   | 6 |      |
| 5   | + | 6 | = 11 |
| 6   | + | 5 | = 11 |
| 11  | - | 5 | = 6  |
| 11  | - | 6 | = 5  |

| 12  |   |   |   |
|-----|---|---|---|
| + - |   |   |   |
| 5   |   | 7 |   |
|     | + |   | = |
|     | + |   | = |
|     | - |   | = |
|     | - |   | = |

| 13  |   |   |   |
|-----|---|---|---|
| + - |   |   |   |
| 5   |   | 8 |   |
|     | + |   | = |
|     | + |   | = |
|     | - |   | = |
|     | - |   | = |

**Bài 4:** Có 14 vận động viên đua xe, trong đó có 6 vận động viên đã đi qua cầu. Hỏi còn lại bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu?



#### Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Lớp 2....- Trường tiểu học .....**



**Bài 5 :** Việt có 12 que tính, Việt cho Mai 7 que tính. Hỏi Việt còn lại bao nhiêu que tính?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

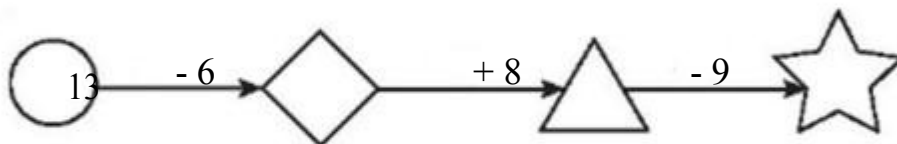
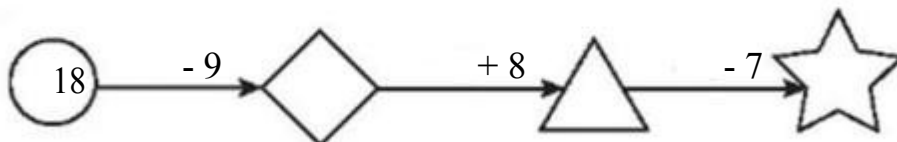


Bài 6: Số?

11 + - 2 9	12 + - 2 10	13 + - 2 11	14 + - 2 12
<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>
<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>
<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>
<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>

14 + - 5 9	15 + - 5 10	16 + - 5 11	17 + - 5 12
<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>
<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>+</div><div></div><div>=</div><div></div></div>
<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>
<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>	<div><div></div><div>-</div><div></div><div>=</div><div></div></div>

Bài 7: Số?



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 7

Bảng trừ (qua 10)

Học thuộc bảng

11 - 2 = 9	12 - 3 = 9	13 - 4 = 9	14 - 5 = 9	15 - 6 = 9	16 - 7 = 9	16 - 7 = 9	18 - 9 = 9
11 - 3 = 8	12 - 4 = 8	13 - 5 = 8	14 - 6 = 8	15 - 7 = 8	16 - 8 = 8	16 - 8 = 8	
11 - 4 = 7	12 - 5 = 7	13 - 6 = 7	14 - 7 = 7	15 - 8 = 7	16 - 9 = 7		
11 - 5 = 6	12 - 6 = 6	13 - 7 = 6	14 - 8 = 6	15 - 9 = 6			
11 - 6 = 5	12 - 7 = 5	13 - 8 = 5	14 - 9 = 5				
11 - 7 = 4	12 - 8 = 4	13 - 9 = 4					
11 - 8 = 3	12 - 9 = 3						
11 - 9 = 2							

Bài 1: Tính nhẩm

$$11 - 6 = \dots$$

$$14 - 5 = \dots$$

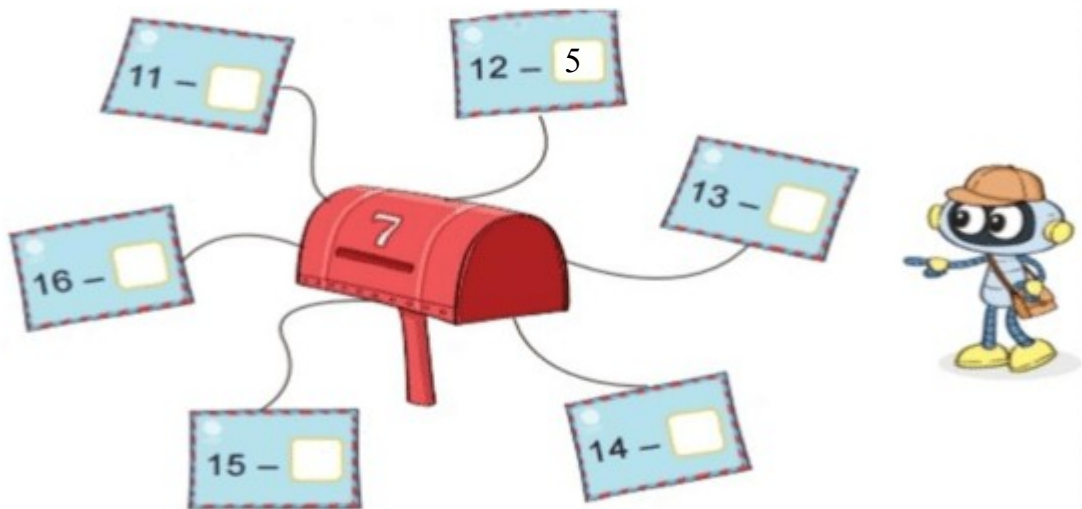
$$12 - 9 = \dots$$

$$15 - 4 = \dots$$

$$13 - 7 = \dots$$

$$16 - 8 = \dots$$

Bài 2: Số ?



Bài 3: Hoa có 16 cái kẹo, Hà cho Hoa thêm 3 cái kẹo nữa. Hỏi Hoa có tất cả bao nhiêu cái kẹo?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~



## Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị

**Bài 1:** Năm nay Hoàng 9 tuổi. Hoàng nhiều hơn em 3 tuổi. Hỏi năm nay em của Hoàng mấy tuổi?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

Bài 2: Tổ một có 14 học sinh, tổ hai ít hơn tổ một là 6 học sinh. Hỏi tổ hai có bao nhiêu học sinh?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 3:** Một cửa hàng, tuần thứ nhất bán được 18 gói đường, tuần thứ hai bán ít hơn 9 gói đường. Hỏi tuần thứ hai bán được bao nhiêu gói đường?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 4:** Năm nay Phương 7 tuổi. Hỏi 9 năm sau Phương bao nhiêu tuổi?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~





**Bài 5:** Việt có 17 thẻ bài, Nam có ít hơn Việt 9 thẻ bài. Hỏi

Nam có bao nhiêu thẻ bài? **Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~



Bài 6: Khối 1 có 6 bạn tham gia đội văn nghệ, khối 2 có 13 bạn tham gia đội văn nghệ. Hỏi khối 1 ít hơn khối 2 bao nhiêu bạn tham gia đội văn nghệ?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 7:** Một đàn gà có 7 con gà trống, gà trống ít hơn gà mái 8 con. Hỏi có bao nhiêu con gà mái?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 8:** Lần thứ nhất mẹ bán được 19 quả, lần thứ hai mẹ bán được 1 chục quả. Hỏi lần thứ nhất bán nhiều hơn lần thứ hai bao nhiêu quả?

**Bài giải:**

**Đổi:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~





**Bài 9\*:** Việt có 9 thẻ bài, Nam có ít hơn Việt 8 thẻ bài., Mi lại nhiều hơn Việt 2 thẻ bài.

a, Hỏi Nam có bao nhiêu thẻ bài?

b, Hỏi Mi có bao nhiêu thẻ bài?

**Bài giải:**

3333333333333333

3333333333333333  
3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

**Bài 10 \*:** Năm nay anh 16 tuổi, em 7 tuổi.

a, Anh nhiều hơn em bao nhiêu tuổi?

b, Ba năm nữa em bao nhiêu tuổi?

**Bài giải:**

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

**Bài 11 \*:** Rổ cam có 15 quả, rổ bưởi 9 có quả. Mẹ đã bán được một số cam và số bưởi bằng nhau. Hỏi sau khi bán thùng nào ít quả hơn và ít hơn bao nhiêu quả?

**Bài giải:**

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333

3333333333333333



# PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 8

## Luyện tập chung



### Bài 1: Tính nhẩm

$11 - 6 = \dots$

$14 - 5 = \dots$

$12 - 9 = \dots$

$15 - 4 = \dots$

$13 - 7 = \dots$

$16 - 8 = \dots$



### Bài 2: Số ?

|         |   |   |   |   |   |   |
|---------|---|---|---|---|---|---|
| Số hạng | 6 | 9 | 6 | 3 | 6 | 2 |
| Số hạng | 8 | 4 | 7 | 8 | 9 | 9 |
| Tổng    |   |   |   |   |   |   |

|           |    |    |    |    |    |    |
|-----------|----|----|----|----|----|----|
| Số bị trừ | 16 | 14 | 17 | 18 | 13 | 15 |
| Số trừ    | 9  | 5  | 9  | 9  | 6  | 7  |
| Hiệu      |    |    |    |    |    |    |

**Bài 3:** Trên giá có 8 quyển vở và 9 quyển sách. Hỏi trên giá có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở?

### Bài giải:

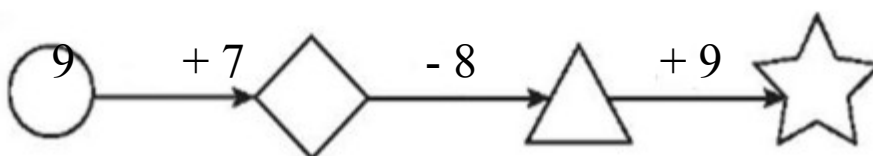
~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

### Bài 4: Số ?





**Bài 5:** Nối kết quả đúng vào ô trống



$$5 < 13 - \boxed{\dots} < 9$$



**Bài 6:** Nối

|          |          |          |          |          |          |
|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
|          | $13 - 7$ | $16 - 8$ | $11 - 3$ |          |          |
| $14 - 7$ |          |          |          | $18 - 9$ |          |
|          | 8        | 6        | 7        | 4        | 9        |
| $11 - 4$ |          |          |          |          | $12 - 8$ |
|          | $12 - 5$ | $12 - 3$ | $15 - 9$ |          |          |

**Bài 7:** Chọn câu trả lời đúng?

**Câu 1.** Số hạng thứ nhất là 7, số hạng thứ hai là 9. Lúc đó, tổng sẽ là:

A. 2

B. 16

C. 15

**Câu 2.** Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất

A.  $11 + 6$

B.  $18 - 9$

C.  $19 - 8$

**Câu 3.** Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất:

A.  $7 + 8$

B.  $8 + 6$

C.  $6 + 7$

**Câu 4.** Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất:

A.  $17 - 9$

B.  $16 - 9$

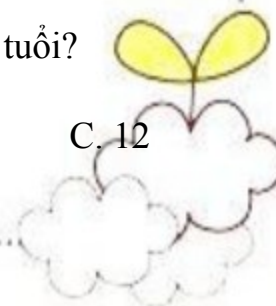
C.  $15 - 6$

**Câu 5.** Năm nay em 7 tuổi, hỏi 5 năm sau em bao nhiêu tuổi?

A. 2

B. 5

C. 12



# PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 9

## Ki - lô- gam

**Bài 1:** Điền từ “ nặng hơn” “ nhẹ hơn”



Quả dưa hấu ..... quả dứa

Quả dứa .....

quả dưa hấu

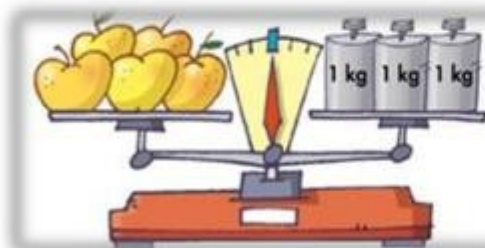
**Bài 2:** kg ?



4 kg



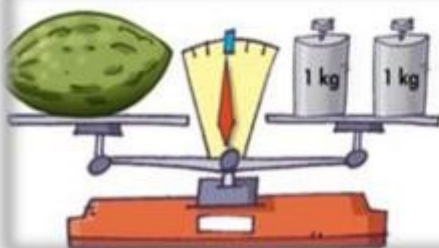
**Bài 3:** Trả lời câu hỏi



5 quả táo nặng ..... kg



4 quả chuối nặng... kg



quả dưa nặng ..... kg



cà chua nặng..... kg



#### **Bài 4:** Nói



100 kg

2 kg

35 kg



#### **Bài 5:** Tính số ki-lô - gam thóc trong hai bì ở hình dưới đây



~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

#### **Bài 6:** Tính nhẩm

$$13\text{kg} - 6\text{kg} = \dots$$

$$4\text{kg} + 5\text{kg} = \dots$$

$$12\text{kg} + 54\text{kg} = \dots$$

$$15\text{kg} + 34\text{kg} = \dots$$

$$22\text{kg} + 17\text{kg} = \dots$$

$$16\text{kg} - 8\text{kg} = \dots$$

#### **Bài 7:** Nam nặng 22kg, Việt nặng hơn Nam 6 kg, Mi nhẹ hơn Việt 7kg. Hỏi

- a, Việt nặng bao nhiêu ki - lô - gam?
- b, Mi nặng bao nhiêu ki - lô - gam?

#### **Bài giải:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

Bài 8: Dựa vào đáp án bài 7, trả lời các câu hỏi:

Nam nặng 22kg. Việt nặng kg. Mi nặng kg.
 Trong ba bạn:

Bạn..... nặng nhất
 Bạn..... nặng nhất



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 9

Lít



Bài 1: Số



1 ca nước có thể rót đầy chai nước

1 ca nước có thể rót đầy cốc nước

Bài 2: Tính nhẩm

$$28\text{ l} + 6\text{ l} = \dots$$

$$4\text{ l} + 9\text{ l} = \dots$$

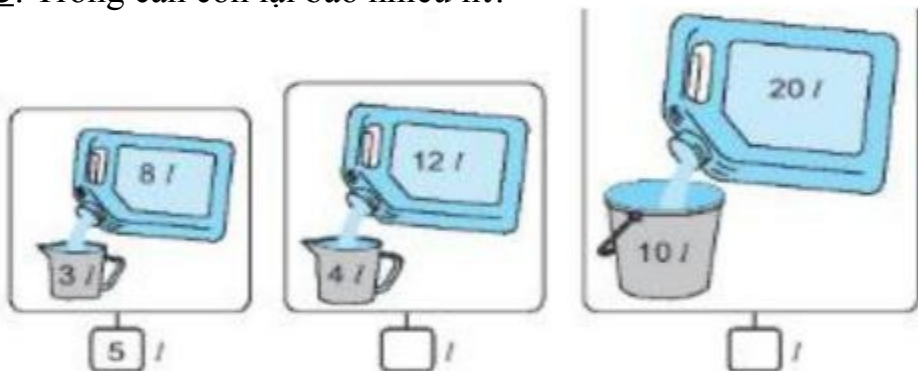
$$12\text{ l} + 44\text{ l} = \dots$$

$$15\text{ l} + 34\text{ l} = \dots$$

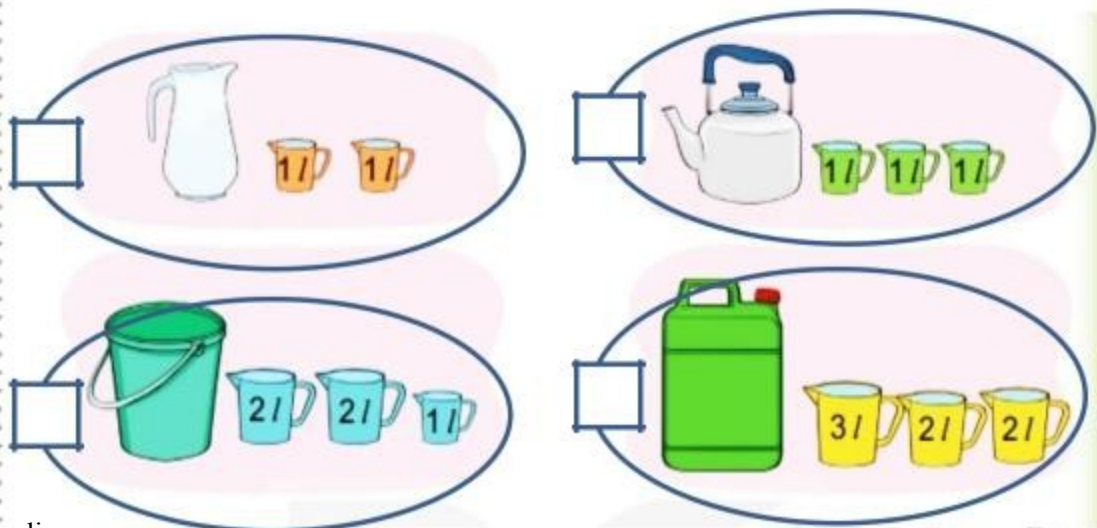
$$22\text{ l} + 37\text{ l} = \dots$$

$$17\text{ l} - 8\text{ l} = \dots$$

Bài 3: Trong can còn lại bao nhiêu lít?



Bài 4: Mỗi đồ vật đựng số lít nước bằng tổng các ca bên cạnh





Bài 5: Trong can có 15 lít dầu, mẹ đã rót ra 9 lít dầu. Hỏi trong can còn bao nhiêu lít dầu?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



Bài 6: Sau khi đổ đầy vào 2 can loại 5 lít, thì trong can còn lại 3 lít. Hỏi ban đầu trong can có tất cả bao nhiêu lít?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

Bài 7: Số?

a)	b)	c)
<div>.....l</div>	<div>.....l</div>	<div>.....l</div>



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 10

Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số

Bài 1: Tính

$$\begin{array}{r} 18 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 37 \\ + 9 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 4 \\ + 48 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 2 \\ + 39 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 17 \\ + 6 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 11 \\ + 7 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$27+9$

$35+8$

$7+11$

$78+9$

$56+7$

$87+3$

~~~~~

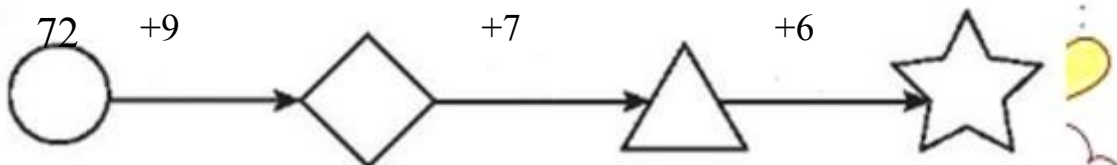
~~~~~

~~~~~

**Bài 3:** Nối

|                                                                                             |                                                                                          |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>37+8  | 66   |
| <br>7+59 | 42   |
| <br>68+4 | 45  |
| <br>35+7 | 72  |

**Bài 4:** Số?





**Bài 5:** Bao gạo thứ nhất nặng 45 kg, bao gạo thứ hai nhiều hơn bao gạo thứ nhất 7 kg. Hỏi bao gạo thứ hai nặng bao nhiêu ki- lô- gam?

**Bài giải:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~



**Bài 6:** Thùng thứ nhất đựng 17 lít nước mắm, thùng thứ hai đựng 9 lít nước mắm. Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít nước mắm?

**Bài giải:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

**Bài 7:** >, <, =

12 + 6 ... 11 + 7  
33 + 9 ... 6 + 37  
85 + 7 ... 5 + 87

34 + 8 ... 5 + 39  
68 + 9 ... 6 + 78  
74 + 7 ... 6 + 78

**Bài 8:** Tính ( Theo mẫu)

| 38+7 |        |
|------|--------|
| Chục | Đơn vị |
| 3    | 8      |
|      | 7      |
| 4    | 5      |

| 83+8 |        |
|------|--------|
| Chục | Đơn vị |
|      |        |
|      |        |
|      |        |
|      |        |

| 26+6 |        |
|------|--------|
| Chục | Đơn vị |
|      |        |
|      |        |
|      |        |
|      |        |

| 78+9 |        |
|------|--------|
| Chục | Đơn vị |
|      |        |
|      |        |
|      |        |
|      |        |



## PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 10

Luyện tập Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số

**Bài 1:** Tính

$$\begin{array}{r} 18 \\ + \\ \hline 5 \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 37 \\ + \\ \hline 9 \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 11 \\ + \\ \hline 4 \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 11 \\ + \\ \hline 5 \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 11 \\ + \\ \hline 6 \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 11 \\ + \\ \hline 7 \end{array}$$

.....

**Bài 2:** Đặt tính rồi tính

$7+68$

$9+17$

$27+6$

$57+5$

$7+69$

~~~~~

~~~~~

~~~~~

$8+38$

$47+9$

$67+6$

$9+48$

$5+68$

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 3:** >, <, =

$8 + 35 \dots\dots\dots 35 + 8$

$56 + 9 \dots\dots\dots 8 + 56$

$7 + 55 \dots\dots\dots 57 + 5$

$58 + 9 \dots\dots\dots 9 + 59$

$46+0 \dots\dots\dots 46-0$

$8 + 45 \dots\dots\dots 46 + 7$

$76+9 \dots\dots\dots 86-0$

$8 + 85 \dots\dots\dots 86 + 7$

**Bài 4.** Đàn gà có số gà trống bằng số gà mái. Hỏi đàn gà đó có bao nhiêu con gà, biết rằng trong đó có 9 con gà mái?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



**Bài 5:** Đoạn thẳng AB dài 28cm. Đoạn thẳng CD dài hơn đoạn thẳng AB 9cm. Hỏi đoạn thẳng CD dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



**Bài 6:** Có 48 quả trứng vịt. Số trứng gà nhiều hơn trứng vịt 6 quả. Hỏi có bao nhiêu quả trứng gà?

**Bài giải:**

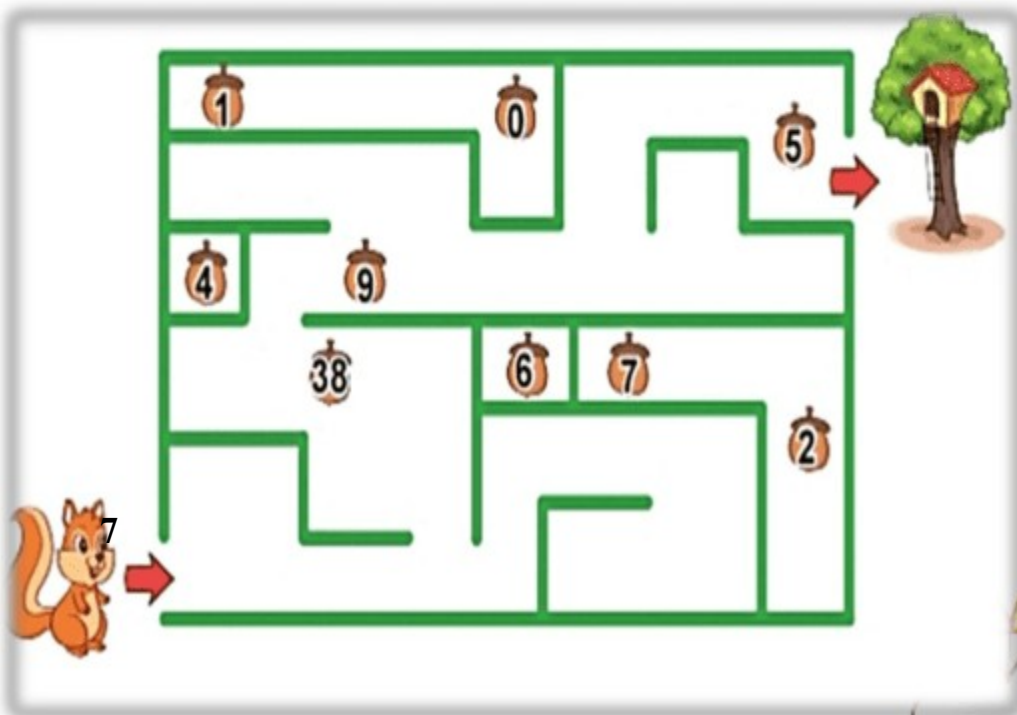
~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 7:** Tính tổng các số trên các hạt dẻ mà chú sóc nhặt được trên đường về nhà



# PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 11

Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số

**Bài 1:** Tính

|                                                     |                                                     |                                                     |                                                     |                                                     |                                                     |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| $\begin{array}{r} 28 \\ + 15 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 37 \\ + 29 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 45 \\ + 49 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 36 \\ + 25 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 27 \\ + 66 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 46 \\ + 37 \\ \hline \end{array}$ |
| .....                                               | .....                                               | .....                                               | .....                                               | .....                                               | .....                                               |

**Bài 2:** Đặt tính rồi tính

16+84      9+17      27+16      56+35      22+78      16+84

~~~~~

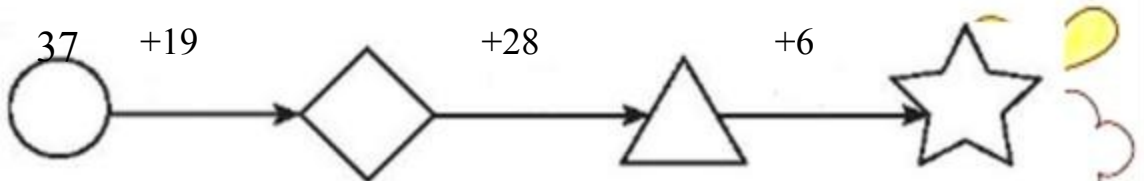
~~~~~

~~~~~

Bài 3: Nối

	$37+38$		86
	$27+59$		92
	$68+14$		75
	$37+55$		82

Bài 4: Số?





Bài 5: Hoa cân nặng 48 kg. Mai cân nặng 23 kg. Hỏi hai bạn cân nặng bao nhiêu ki lô gam ?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



Bài 6: Thùng thứ nhất đựng 57 lít nước mắm, thùng thứ hai đựng 29 lít nước mắm. Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít nước mắm?

Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

Bài 7: >, <, =

$$12 + 16 \quad \dots \quad 29$$

$$33 + 29 \quad \dots \quad 63$$

$$85 + 7 \quad \dots \quad 92$$

$$34 + 18 \quad \dots \quad 15 + 39$$

$$68 + 19 \quad \dots \quad 16 + 88$$

$$73 + 0 \quad \dots \quad 26 + 47$$

Bài 8: Tính (Theo mẫu)

$$\begin{array}{l} 18 \text{ kg} + 26 \text{ kg} + 14 \text{ kg} \\ = \overbrace{18 \text{ kg} + 26 \text{ kg}}^{44 \text{ kg}} + 14 \text{ kg} \\ \dots \dots \dots \end{array}$$

$$= \dots \dots \dots 58 \text{ kg}$$

$$37 \text{ kg} + 14 \text{ kg} + 9 \text{ kg}$$

$$= \dots \dots \dots$$

$$= \dots \dots \dots$$

$$9 \text{ kg} + 16 \text{ kg} - 21 \text{ kg}$$

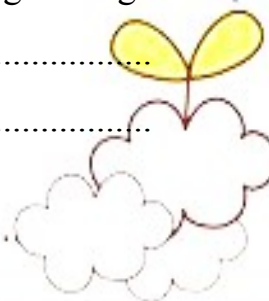
$$= \dots \dots \dots$$

$$= \dots \dots \dots$$

$$69 \text{ kg} - 24 \text{ kg} + 18 \text{ kg}$$

$$= \dots \dots \dots$$

$$= \dots \dots \dots$$



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 11

Luyện tập Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số

Bài 1: Tính

$\begin{array}{r} 23 \\ + \\ 58 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 36 \\ + \\ 59 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 51 \\ + \\ 47 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 48 \\ + \\ 25 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 16 \\ + \\ 67 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 22 \\ + \\ 49 \\ \hline \end{array}$
.....					

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$17 + 8$	$39 + 17$	$28 + 16$	$57 + 35$	$7 + 78$
----------	-----------	-----------	-----------	----------

~~~~~

~~~~~

~~~~~

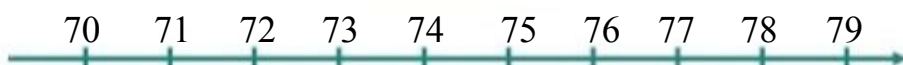
|           |           |           |           |           |
|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| $28 + 33$ | $37 + 29$ | $57 + 16$ | $19 + 38$ | $25 + 68$ |
|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|

~~~~~

~~~~~

~~~~~

Bài 3: Nói





Bài 5: Đội thứ nhất trồng được 60 cây.Đội thứ hai trồng nhiều hơn đội thứ nhất ba chục cây. Hỏi đội thứ hai trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải:

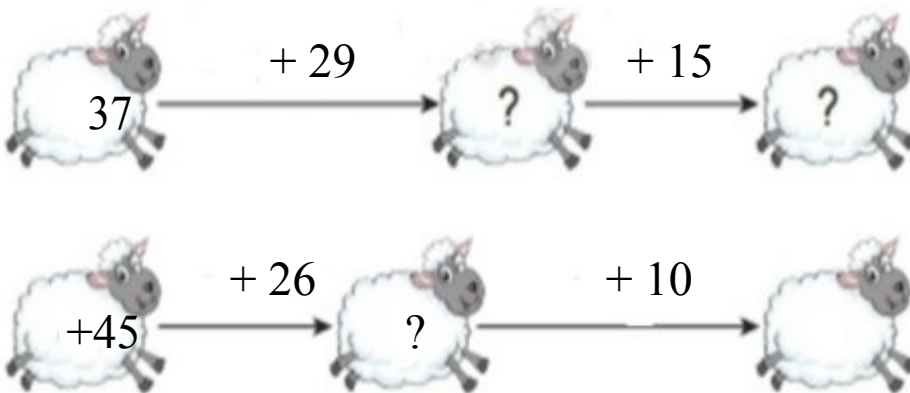
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~



**Bài 6:** Năm nay Việt 14 tuổi, Việt kém anh Nam 7 tuổi. Hỏi năm nay anh Nam bao nhiêu tuổi? **Bài giải:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

**Bài 7:Số**



## PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 12

Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số

**Bài 1:** Tính

|                                                    |                                                    |                                                    |                                                    |                                                    |                                                    |
|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| $\begin{array}{r} 18 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 47 \\ - 9 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 52 \\ - 4 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 21 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 13 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 14 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$ |
| .....                                              | .....                                              | .....                                              | .....                                              | .....                                              | .....                                              |

**Bài 2:** Đặt tính rồi tính

|       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 27-9  | 35- 8 | 17 -8 | 78- 9 | 56-7  | 26-8  |
| ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ |
| ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ |
| ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ |

**Bài 3:** Số

|           |    |    |    |    |    |    |
|-----------|----|----|----|----|----|----|
| Số bị trừ | 26 | 15 | 46 | 33 | 56 | 62 |
| Số trừ    | 8  | 9  | 7  | 8  | 9  | 9  |
| Hiệu      |    |    |    |    |    |    |

**Bài 4:** Nói?

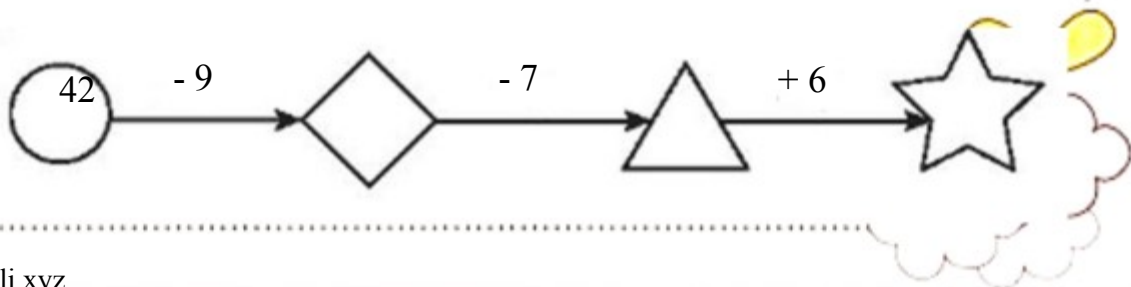


23 < 32 -



< 29

**Bài 5:** Số





**Bài 5:** Mẹ Việt mua về 27 ki lô gam gạo nếp và gạo tẻ, trong đó có 5 kg gạo nếp. Hỏi mẹ Việt mua bao nhiêu ki lô gam gạo tẻ?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



**Bài 6:** Năm nay em 14 tuổi, em kém anh 7 tuổi. Hỏi năm nay anh bao nhiêu tuổi

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 7:** >, <, =

$$42 - 16 \quad \dots \quad 29$$

$$33 - 9 \quad \dots \quad 23$$

$$85 - 7 \quad \dots \quad 72$$

$$34 - 8 \quad \dots \quad 35 - 9$$

$$68 - 9 \quad \dots \quad 56 + 8$$

$$73 - 0 \quad \dots \quad 26 + 47$$

**Bài 8:** Tính ( Theo mẫu)

$$18 \text{ kg} + 26 \text{ kg} - 9 \text{ kg} \\ = \underbrace{\hspace{2cm}}_{44\text{kg}} - 9 \text{ kg}$$

\_\_\_\_\_ **35kg**

$$37 \text{ kg} + 14 \text{ kg} - 8 \text{ kg}$$

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

$$92 \text{ kg} - 6 \text{ kg} - 7 \text{ kg}$$

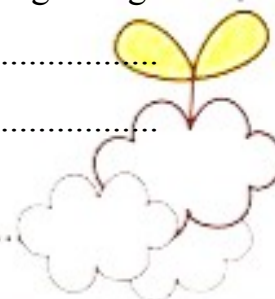
=.....

=.....

$$69 \text{ kg} - 24 \text{ kg} - 7 \text{ kg}$$

=.....

=.....



## PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 11

Luyện tập Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số

**Bài 1:** Tính

|                                                        |                                                        |                                                        |                                                        |                                                        |                                                        |
|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| $\begin{array}{r} 23 \\ + \\ 58 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 36 \\ + \\ 59 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 51 \\ + \\ 47 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 48 \\ + \\ 25 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 16 \\ + \\ 67 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 22 \\ + \\ 49 \\ \hline \end{array}$ |
| .....                                                  | .....                                                  | .....                                                  | .....                                                  | .....                                                  | .....                                                  |

**Bài 2:** Đặt tính rồi tính

|          |          |          |          |          |
|----------|----------|----------|----------|----------|
| $52 - 8$ | $91 - 4$ | $72 - 7$ | $82 - 5$ | $62 - 6$ |
|----------|----------|----------|----------|----------|

~~~~~

~~~~~

~~~~~

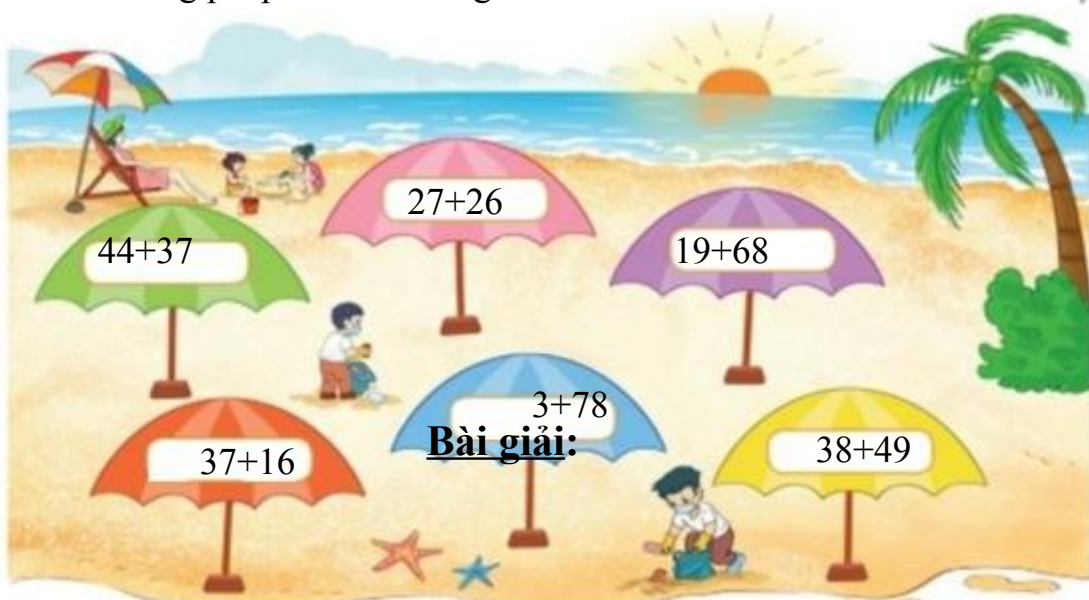
$28 - 3$	$37 - 9$	$67 - 6$	$19 - 8$	$25 - 0$
----------	----------	----------	----------	----------

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 3:** Những phép tính nào bằng nhau





**Bài 4:** Đội thứ nhất trồng được 60 cây.Đội thứ hai trồng nhiều hơn đội thứ nhất ba chục cây. Hỏi đội thứ hai trồng được bao nhiêu cây?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



Bài 5: Chọn kết quả đúng

Câu 1. Số bị trừ là 67, số trừ là 33 thì hiệu sẽ là bao nhiêu ?

- A. 100 B. 90 C. 34 D. 44

Câu 2. Số hạng thứ nhất là 18 , số hạng thứ hai là 29 thì tổng sẽ là bao nhiêu ?

- A. 47 B. 37 C. 57 D. 56

Câu 3. Kết quả của phép tính **15kg – 10kg + 7 kg** là bao nhiêu ?

- A. 12 B. 5 C. 12 kg D. 5 kg

Câu 4. Kết quả của phép tính **12 + 30 + 58** là bao nhiêu ? :

- A. 70 B. 80 C. 90 D. 100

Câu 5. Các số 42, 59, 38, 70 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn :

- A. 59,38,42,70 B.42,38,59,70
C.38,42,59,70 D.70.59,42,38

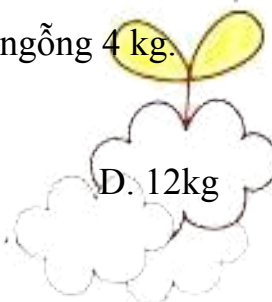
Câu 6. $15 - 8 - 3 = \dots\dots\dots$

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 7. Con ngỗng nặng 6 kg, con gà nhẹ hơn con ngỗng 4 kg.

Con gà cân nặng..... ?

- A. 10kg B. 8kg C. 2kg D. 12kg



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 13

..... Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số



Bài 1: Tính

$\begin{array}{r} 48 \\ - 15 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 87 \\ - 69 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 72 \\ - 64 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 21 \\ - 15 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 38 \\ - 19 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 56 \\ - 27 \\ \hline \end{array}$
.....					



Bài 2: Đặt tính rồi tính

52-18 91-49 72-47 82-25 62-36

57-19

~~~~~

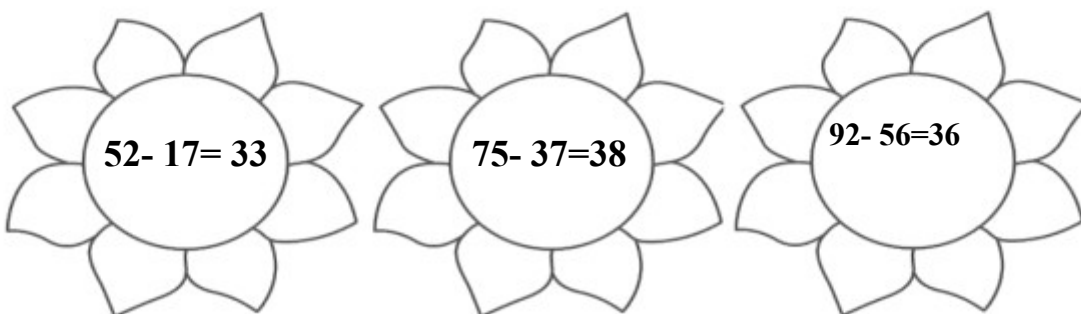
~~~~~

~~~~~

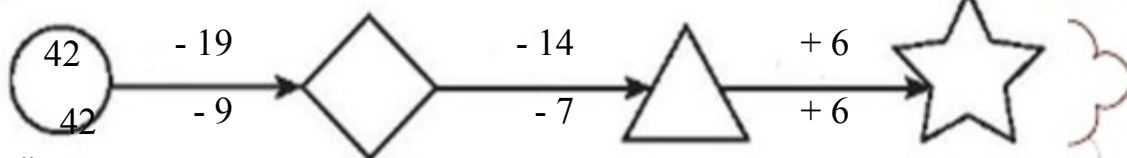
## Bài 3: Số

|           |    |    |    |    |    |    |
|-----------|----|----|----|----|----|----|
| Số bị trừ | 76 | 55 | 64 | 23 | 68 | 42 |
| Số trừ    | 18 | 19 | 27 | 18 | 29 | 28 |
| Hiệu      |    |    |    |    |    |    |

## Bài 4: Tô màu vào bông hoa có kết quả đúng



## Bài 5: Số



uigeli.xyz



**Bài 5:** >, <, =

$42 - 16 \dots 29$

$34 - 8 \dots 35 - 9$

$33 - 9 \dots 23$

$68 - 9 \dots 56 + 8$

$85 - 7 \dots 72$

$73 - 0 \dots 26 + 47$



**Bài 6:** Nội

$64 - 38$

$56 - 29$

$73 - 48$

$25$

$26$

$27$

$75 - 48$

$81 - 56$

$93 - 67$

**Bài 7:** Cô giáo 55 bông hoa, cô giáo đã tặng các bạn 18 bông hoa.  
Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu bông hoa?

**Bài giải:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

**Bài 8:** Kết thúc thi đua tháng, lớp 2A nhận được 48 sao, trong đó có 19 sao về nề nếp. Hỏi lớp 2A nhận được bao nhiêu sao về học tập?

**Bài giải:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~



## PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 13

Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số



### Bài 1: Tính

|                                                     |                                                     |                                                     |                                                     |                                                     |                                                     |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| $\begin{array}{r} 57 \\ - 29 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 67 \\ - 28 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 72 \\ - 34 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 41 \\ - 25 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 58 \\ - 29 \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 96 \\ - 77 \\ \hline \end{array}$ |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|

.....

.....

.....

.....

.....



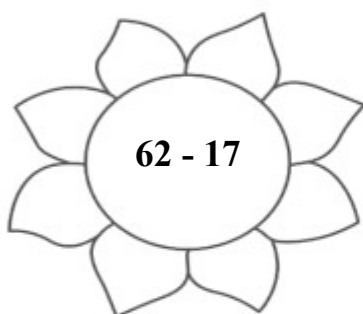
### Bài 2: Đặt tính rồi tính

|       |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| 92-28 | 61-44 | 52-47 | 72-35 | 52-36 | 47-28 |
| ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ |
| ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ |
| ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ | ~~~~~ |

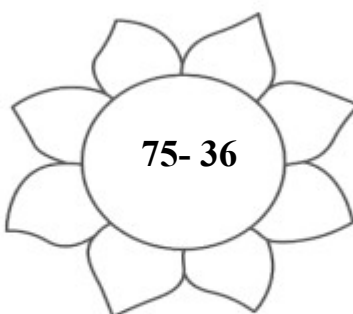
### Bài 3: Số

|           |    |    |    |    |    |    |
|-----------|----|----|----|----|----|----|
| Số bị trừ | 66 | 65 | 44 | 53 | 46 | 47 |
| Số trừ    | 28 | 29 | 17 | 38 | 39 | 58 |
| Hiệu      |    |    |    |    |    |    |

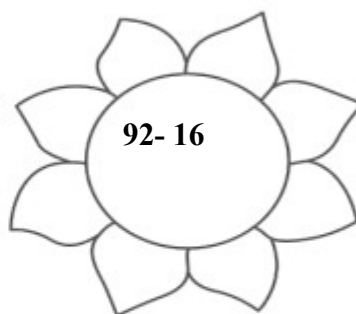
### Bài 4: Nối những phép tính có kết quả bằng nhau



62 - 17



75 - 36

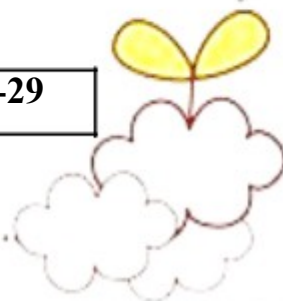


92 - 16

|      |
|------|
| 84-8 |
|------|

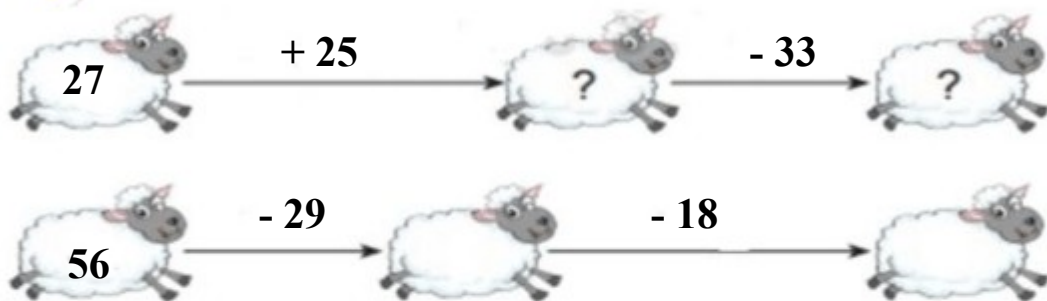
|       |
|-------|
| 82-37 |
|-------|

|       |
|-------|
| 68-29 |
|-------|





### **Bài 5: Số?**



### **Bài 6: Nói?**

|              |         |              |         |
|--------------|---------|--------------|---------|
| 63 - 59      | 23 - 7  | 95 - 52 - 15 | 93 - 46 |
| 28           | 4       | 16           | 47      |
| 47 + 16 - 59 | 52 - 24 | 29 + 34 - 16 | 73 - 57 |

**Bài 7:** Hai anh em câu được tất cả 21 con cá. Anh câu được 13 con cá. Hỏi em câu được mấy con cá?

### **Bài giải:**

~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~

Bài 8: Chọn kết quả đúng

Câu 1: Trong phép tính: $73 - 26 = 48$. 26 được gọi là:

- A. Số bị trừ B. Số hạng C. Hiệu D. Số trừ

Câu 2: $64 - 29 = ?$

- A. 53 B. 35 C. 45 D. 54

Câu 3: $48 - 9 < \dots < 27 + 14$ Số cần điền vào chỗ trống là

- A. 10 B. 26 C. 40 D. 39



Điền

B
•
điểm B

Hình vẽ trên có các đoạn thẳng là:,,,,

Hình 2 có các đoạn thẳng là:,,

Lớp 2....- Trường tiểu học



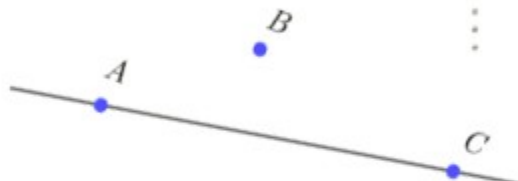
Bài 3: Dùng thước đo độ dài đoạn thẳng



Đoạn thẳng CD dài cm

Đoạn thẳng PQ dài cm

Bài 4: Đ, S



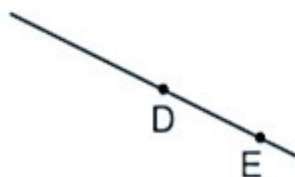
Ba điểm A, M, N thẳng hàng



Ba điểm A, B, C không thẳng hàng



Bài 5:



Các đường thẳng trong hình trên là:,,

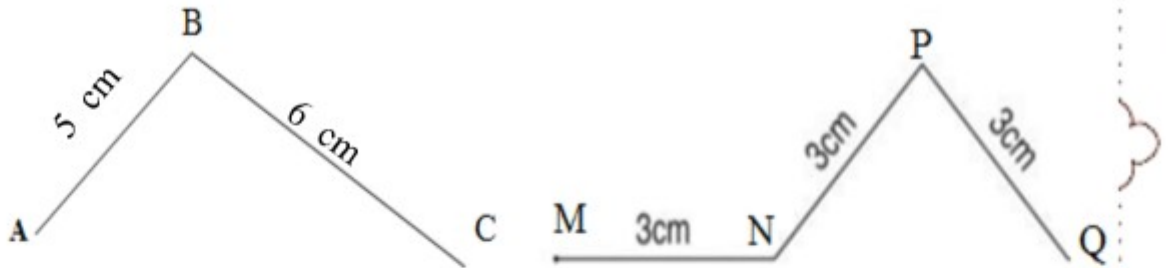
Các đường cong trong hình trên là:,,



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 14

Đường gấp khúc. Hình tứ giác

Bài 1:



Độ dài đường gấp khúc ABC là: + = (cm)

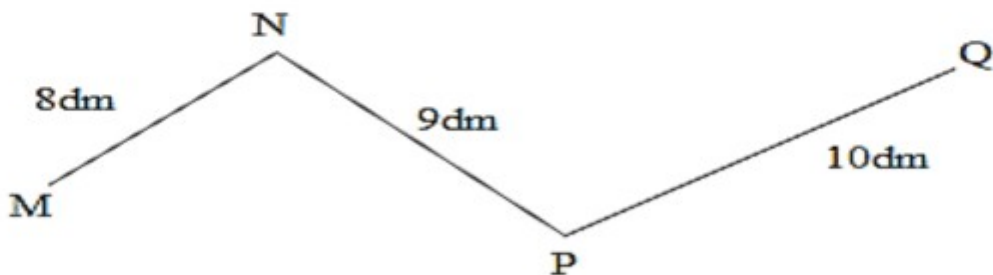
Độ dài đường gấp khúc MNPQ là: + + = (cm)

Đường gấp khúc dài hơn là:

Đường gấp khúc dài hơn số cm là:

$$..... - = (cm)$$

Bài 2:



Đường gấp khúc trên có tên là:

Đường gấp khúc có các đoạn thẳng:,,

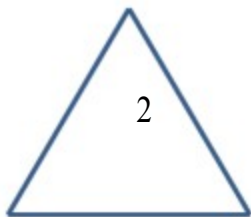
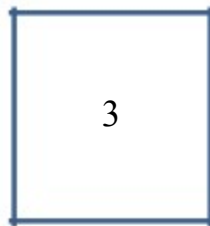
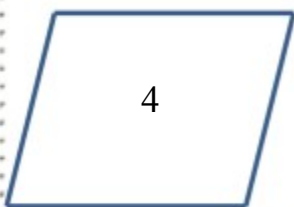
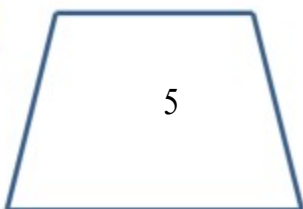
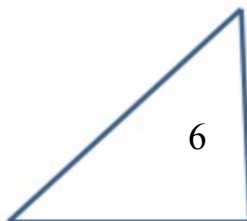
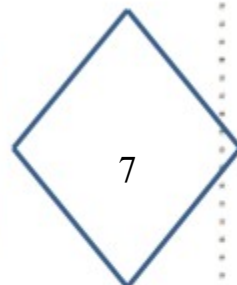
Độ dài đường gấp khúc là:

$$..... + + = (cm)$$

Lớp 2....- Trường tiểu học



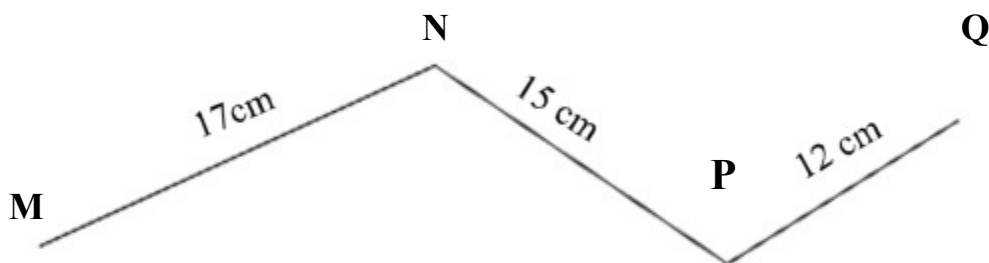
Bài 3: Có bao nhiêu hình tứ giác?



Có hình tứ giác.

Đó là các hình:.....

Bài 4: Tính độ dài đường gấp khúc dưới đây



Bài giải:

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



## PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 15

Ngày - giờ, giờ - phút

### Bài 1: Số

Một ngày có bao nhiêu giờ và một giờ có bao nhiêu phút nhỉ?

Một ngày có 24 giờ.

Một giờ có 60 phút.



1 ngày = ..... giờ

1 giờ = ..... phút

Bài 2: Vẽ thêm kim ngắn và kim dài để đồng hồ chỉ đúng giờ:



9 giờ 30 phút



10 giờ 15 phút



5 giờ 30 phút

### Bài 3: Nói



8:15



11:00



2:30

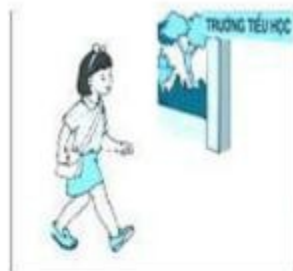


9:30

**Bài 3:** Vẽ thêm kim ngắn và kim dài để đồng hồ chỉ đúng hoạt động của bạn Mai:



Mai ngủ dậy lúc 6 giờ



Mai đến trường lúc 7 giờ 15 phút



Mai ăn sáng lúc 6 giờ 15 phút



Mai tan học lúc 4 giờ 30 phút chiều

**Bài 4:** Sô?



Viết đến vườn thú lúc....giờ.... phút



Viết và các bạn đến tham quan chuồng voi lúc.... giờ.... phút



Viết và các bạn đến tham quan chuồng hổ lúc.... giờ.... phút



Viết và các bạn nghỉ giải lao lúc.... giờ.... phút



# PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 16

## Ngày - tháng

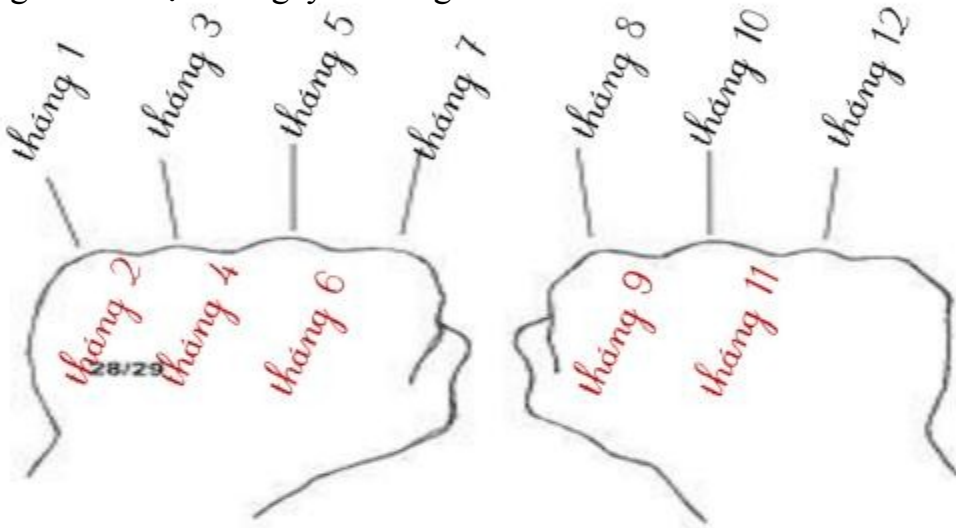
### Bài 1: Điền vào chỗ trống

Một năm sẽ có ..... tháng

Những tháng có 31 ngày là: Tháng ....., tháng ....., tháng ....., tháng ....., tháng ....., tháng ..... , tháng .....

Những tháng còn lại sẽ có 30 ngày là: Tháng ..... , tháng ..... , tháng ..... , tháng .....

Tháng có 28 hoặc 29 ngày là tháng .....



### Bài 2: Nối các con vật có cùng ngày sinh



**Lớp 2....- Trường tiểu học .....**

**Bài 3:** Quan sát lịch và trả lời câu hỏi

Đây là  
lịch tháng 12

| THỨ HAI  | THỨ BA   | THỨ TƯ     | THỨ NĂM  | THỨ SÁU  | THỨ BẢY   | CHỦ NHẬT |
|----------|----------|------------|----------|----------|-----------|----------|
|          |          | 1<br>27/10 | 2<br>28  | 3<br>29  | 4<br>1/11 | 5<br>2   |
| 6<br>3   | 7<br>4   | 8<br>5     | 9<br>6   | 10<br>7  | 11<br>8   | 12<br>9  |
| 13<br>10 | 14<br>11 | 15<br>12   | 16<br>13 | 17<br>14 | 18<br>15  | 19<br>16 |
| 20<br>17 | 21<br>18 | 22<br>19   | 23<br>20 | 24<br>21 | 25<br>22  | 26<br>23 |
| 27<br>24 | 28<br>25 | 29<br>26   | 30<br>27 | 31<br>28 |           |          |

Tháng 12 có ..... ngày

Ngày đầu tiên của tháng là ngày .....

Tháng 12 trên có ..... ngày chủ nhật. Đó là các ngày.....

Thứ tư, ngày 22 tháng 12. Vậy thứ tư tuần sau là ngày.....

**Bài 4:** Quan sát lịch và trả lời câu hỏi

| THÁNG 4 |        |        |         |         |         |          |
|---------|--------|--------|---------|---------|---------|----------|
| Thứ hai | Thứ ba | Thứ tư | Thứ năm | Thứ sáu | Thứ bảy | Chủ nhật |
|         | 1      | 2      | 3       | 4       | 5       | 6        |
| 7       | 8      | 9      | 10      | 11      | 12      | 13       |
| 14      | 15     | 16     | 17      | 18      | 19      | 20       |
| 21      | 22     | 23     | 24      | 25      | 26      | 27       |
| 28      | 29     | 30     |         |         |         |          |

Tháng 4 có ..... ngày

Ngày cuối cùng của tháng là ngày .....

Tháng trên có ..... thứ bảy. Đó là các ngày.....

Nếu thứ tư, ngày 30 tháng 4 là ngày Giải phóng miền Nam  
Vậy thứ 4 tuần trước là ngày.....

# PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 16



Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch

## Bài 1: Số



Viết học bài  
lúc  giờ  phút sáng.



Nam làm bài tập  
lúc  giờ  phút chiều.



Mi ăn tối  
lúc  giờ  phút.



Lúc  giờ  phút đêm,  
Rô-bốt đang ngủ.

## Bài 2: Chọn đồng hồ có kết quả đúng

a)



A

11:00

B

23:00

b)



A

03:00

B

15:00

**Lớp 2....- Trường tiểu học .....**

**Bài 3:** Quan sát lịch tháng này và trả lời câu hỏi

Tháng này là tháng .....

Hôm qua là thứ....., ngày.....

Hôm nay là thứ....., ngày.....

Ngày mai là thứ....., ngày.....

**Bài 2:** Quan sát hành trình du lịch của Rô- bốt và trả lời câu hỏi:



Tây Nguyên



Lào Cai

| THÁNG TÂM |        |        |         |         |         |          |
|-----------|--------|--------|---------|---------|---------|----------|
| THỨ HAI   | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU | THỨ BẢY | CHỦ NHẬT |
| 1         | 2      | 3      | 4       | 5       | 6       | 7        |
| 8         | 9      | 10     | 11      | 12      | 13      | 14       |
| 15        | 16     | 17     | 18      | 19      | 20      | 21       |
| 22        | 23     | 24     | 25      | 26      | 27      | 28       |
| 29        | 30     | 31     |         |         |         |          |



Huế



Chợ nổi miền Tây

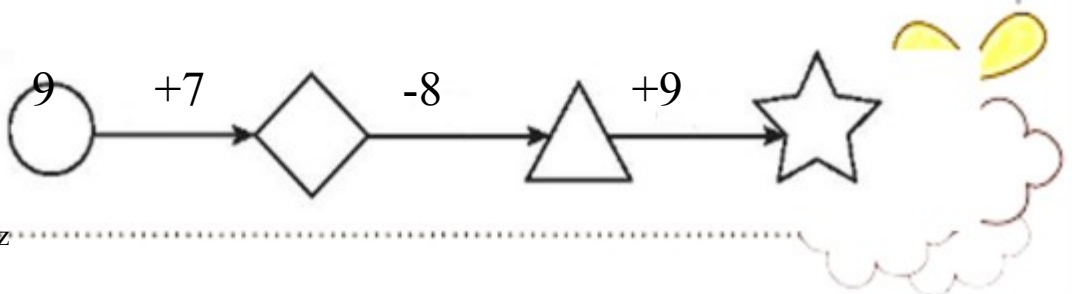
Rô- bốt đi du lịch và tháng.....

Rô- bốt đến Huế vào ngày .....

Rô- bốt đến Lào Cai vào ngày .....

Rô- bốt đến Tây Nguyên vào ngày ..... Sau ..... ngày thì Rô - bốt đến Huế.

Rô- bốt đến chợ nổi miền Tây vào ngày .....


$$66 + 8 = \dots$$




**Bài 5:** Tìm tổng của hai số, biết số hạng thứ nhất là 6, số hạng thứ hai là số liền sau của số số hạng thứ nhất.

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~



**Bài 6:** Bình cân nặng 17 kg, An nhẹ hơn Bình 9 kg. Hỏi An cân nặng bao nhiêu ki – lô – gam ?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 7:** >, <, =

$$12 + 6 \dots 11 + 7$$

$$4 + 8 \dots 5 + 9$$

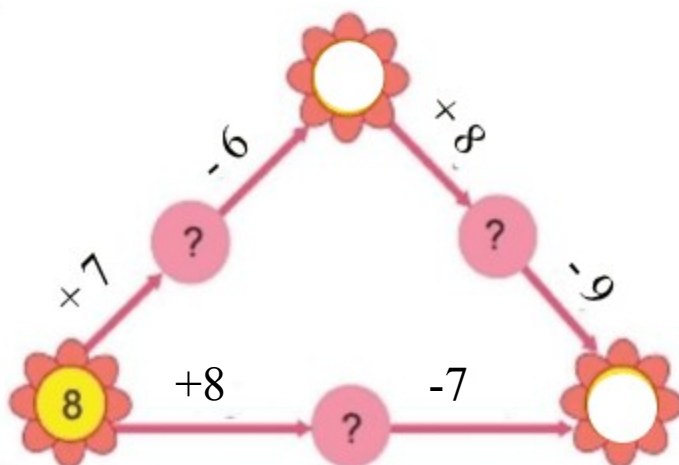
$$3 + 9 \dots 6 + 7$$

$$18 - 3 \dots 6 + 8$$

$$8 + 4 \dots 5 + 7$$

$$14 - 3 \dots 5 + 7$$

**Bài 8:** Số?



## PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 17

### Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100

#### Bài 1: Tính

|                                                  |                                                  |                                                  |                                                  |                                                  |                                                  |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| $\begin{array}{r} 18 \\ + \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 37 \\ + \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 43 \\ + \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 52 \\ + \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 17 \\ + \\ \hline \end{array}$ | $\begin{array}{r} 15 \\ + \\ \hline \end{array}$ |
| $\begin{array}{r} 35 \\ \hline \end{array}$      | $\begin{array}{r} 59 \\ \hline \end{array}$      | $\begin{array}{r} 48 \\ \hline \end{array}$      | $\begin{array}{r} 39 \\ \hline \end{array}$      | $\begin{array}{r} 64 \\ \hline \end{array}$      | $\begin{array}{r} 67 \\ \hline \end{array}$      |
| .....                                            | .....                                            | .....                                            | .....                                            | .....                                            | .....                                            |

#### Bài 2: Đặt tính rồi tính

|         |         |         |         |         |         |
|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| $27+19$ | $35+28$ | $74+17$ | $78-19$ | $56-27$ | $87-35$ |
|---------|---------|---------|---------|---------|---------|

33333333333333333333

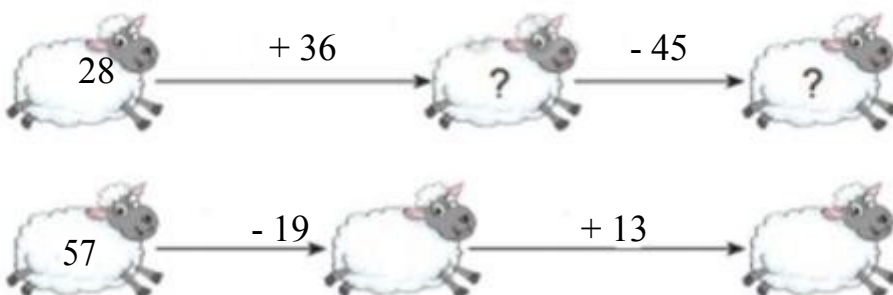
33333333333333333333

33333333333333333333

#### Bài 3: Nối

|                                                                                                |                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br>$37+18$  | <br>28  |
| <br>$87-59$ | <br>18  |
| <br>$68+14$ | <br>55 |
| <br>$35-17$ | <br>82 |

#### Bài 4: Số?





**Bài 5** Nhà An có 68 quả bưởi. Mẹ đã bán đi 1 số quả bưởi nên trên cây còn lại 3 chục quả. Hỏi mẹ đã bán đi bao nhiêu quả bưởi?

**Bài giải:**

~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~



Bài 6: Lúc ông 66 tuổi, mẹ 35 tuổi và Mi 3 tuổi. Năm nay mẹ 39 tuổi. Hỏi năm nay, ông bao nhiêu tuổi, Mi bao nhiêu tuổi?

Bài giải:

~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~  
 ~~~~~

**Bài 7:** Tính

$$18 \text{ kg} + 26 \text{ kg} + 14 \text{ kg}$$

= .....

= .....

$$37 \text{ kg} + 14 \text{ kg} + 9 \text{ kg}$$

= .....

= .....

$$9 \text{ l} + 16 \text{ l} - 21 \text{ l}$$

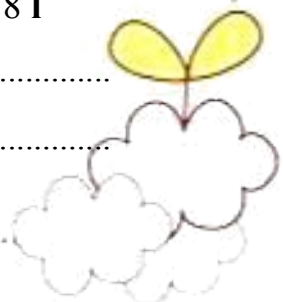
= .....

= .....

$$69 \text{ l} - 24 \text{ l} + 18 \text{ l}$$

= .....

= .....



# PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 18

## Ôn tập hình phẳng



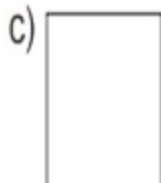
### Bài 1: Số?



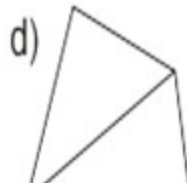
Có ....  
đoạn thẳng



Có ....  
đoạn thẳng

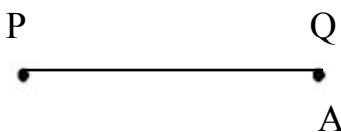
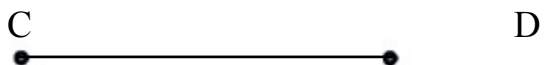


Có ....  
đoạn thẳng



Có ....  
đoạn thẳng

### Bài 2: Số?



a, Đo độ dài mỗi đoạn và hoàn thành vào bảng

| Đoạn NM | Đoạn CD | Đoạn PQ | Đoạn AB |
|---------|---------|---------|---------|
|         |         |         |         |

b, Trong các đoạn thẳng trên

Đoạn thẳng dài nhất là : .....

Đoạn thẳng ngắn nhất là: .....

### Bài 3: Viết tên 3 điểm thẳng hàng ở hình bên

Mẫu: A, F, B là ba điểm thẳng hàng

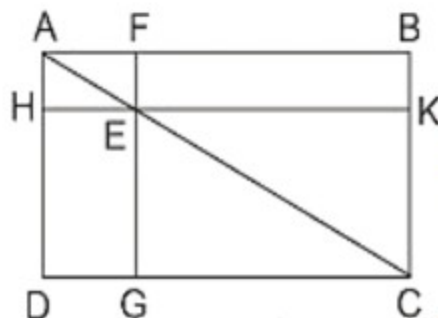
~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

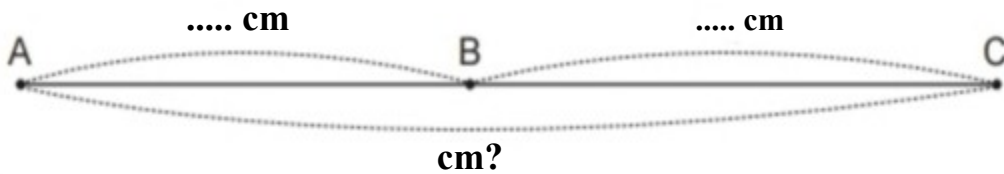
~~~~~





Bài 4: Hoàn thành hình vẽ dưới và giải bài toán

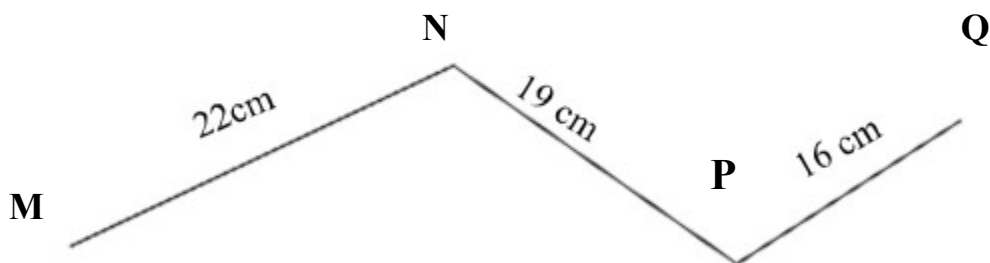
Đoạn thẳng AB dài 8 cm, đoạn BC dài 9cm. Hỏi đoạn thẳng AC dài bao nhiêu xăng - ti- mét?



Bài giải:

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~

**Bài 5:** Tính độ dài đường gấp khúc dưới đây



**Bài giải:**

~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~  
~~~~~



PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN 18

Ôn tập chung

A. Phần trắc nghiệm: Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Số lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 10 B. 90 C. 99 D. 100

Câu 2: Số liền trước của 69 là:

- A. 60 B. 68 C. 70 D. 80

Câu 3: Hiệu là 8, số trừ là 24, số bị trừ là:

- A. 16 B. 33 C. 32 D. 18

Câu 4: $28 + 72 - 20 = \dots$ Kết quả của phép tính là:

- A. 60 B. 100 C. 70 D. 80

Câu 5: $6\text{dm}5\text{cm} - 17\text{cm} = \dots\text{cm}$?

- A. 48 B. 38 C. 58 D. 49

Câu 6: Tổng của số lớn nhất có 1 chữ số với số liền trước nó là bao nhiêu ?

- A. 18 B. 17 C. 19 D. 16

Câu 7: Hình dưới đây có mấy hình tứ giác?

- A. 1 B. 2
C. 3 D. 4

Câu 8: Trong vườn có 45 cây ổi, số cây ổi ít hơn số cây na là 18 cây. Hỏi trong vườn có tất cả bao nhiêu cây na?

- A. 63 cây. B. 27 cây C. 62 cây D. 28 cây

Câu 9: Thứ năm PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN này là ngày 20 tháng 12, vậy thứ năm PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN sau là ngày nào?

- A. Ngày 26 B. Ngày 27 C. Ngày 28 D. Ngày 29

Câu 10: Điền dấu ($<$, $>$, $=$) thích hợp vào ô trống: $7 + 8 \dots 8 + 7$

- A. $<$ B. $>$ C. $=$ D. $+$

B. Phần tự luận:

Câu 1: Đặt tính rồi tính:

$29+27$

$59+31$

$70-35$

$81-37$

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Câu 2:** Một cửa hàng buổi sáng bán được 57 ki-lô-gam gạo. Buổi chiều bán được nhiều hơn buổi sáng 18 ki-lô-gam gạo. Hỏi buổi chiều bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Câu 4:** Hiệu hai số bằng 74, nếu giữ nguyên số trừ, bớt số bị trừ đi 9 đơn vị thì hiệu hai số khi đó bằng bao nhiêu?

**Bài giải:**

~~~~~

~~~~~

~~~~~

~~~~~

**Bài 5: Tính**

$90 - 26 + 9 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$87 + 3 - 53 = \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$